

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG

Số: 161 /KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kbang, ngày 18 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn huyện

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Thực hiện Kế hoạch số 1798/KH ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh Gia Lai *Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.*

Ủy ban nhân dân huyện Kbang ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Xác định hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện tại thời điểm cuối năm 2022 trên địa bàn huyện theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 để làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo năm 2023 và giai đoạn 2022-2025.

2. Yêu cầu:

Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình thời điểm cuối năm 2022 được thực hiện tại tất cả các hộ dân cư trên địa bàn huyện; phải đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định, không chạy theo thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương (huyện, xã); có sự tham gia

của các cấp, các ngành, cộng đồng và nhân dân; bảo đảm đúng đối tượng, không bỏ sót và phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân tại địa phương.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Các tiêu chí về hộ nghèo, hộ cận nghèo

Các tiêu chí về chuẩn hộ nghèo, chuẩn hộ cận nghèo, chuẩn hộ có mức sống trung bình, mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ.

2. Đối tượng, phạm vi

Toàn bộ các hộ gia đình trên địa bàn huyện; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3. Phương pháp

- Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025;

- Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát; không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

- Rà soát viên trực tiếp đến từng hộ gia đình để thu thập thông tin.

4. Quy trình rà soát

Quy trình rà soát và biểu mẫu thực hiện theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội và hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, của Ban chỉ đạo huyện.

5. Thời gian thực hiện

5.1. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Thời gian tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình được thực hiện từ ngày 01/9/2022 đến hết ngày 10/12/2022.

- Trước ngày 15/10/2022, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn báo cáo sơ bộ bằng văn bản kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2022-2025 về Ban chỉ đạo huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp. Đồng thời gửi về cơ quan thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện phụ trách xã, thị trấn.

- Trước ngày **10/11/2022**, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn báo cáo kết quả chính thức, có văn bản xin ý kiến kết quả rà soát về UBND huyện (*kèm theo danh sách chính thức hộ nghèo, hộ cận nghèo*); Đồng thời gửi về cơ quan thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện phụ trách xã, thị trấn để kiểm tra, thẩm định và có ý kiến.

- Căn cứ ý kiến của UBND huyện, Chủ tịch UBND xã, thị trấn Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo. Gửi 01 bộ Quyết định về huyện (*qua Phòng Lao động-TB&XH*) trước ngày **15/11/2022** để theo dõi.

- Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

5.2. Đối với cấp huyện

- Tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát về Sở Lao động - TB&XH trước ngày **20/10/2022**.

- Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện và báo cáo kết quả chính thức về Sở Lao động - TB&XH trước ngày **20/11/2022**.

6. Tổ chức thông tin, tuyên truyền

- Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc huyện, xã, Tổ rà soát thôn, làng, TDP; các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tổ chức tuyên truyền, giải thích cho cán bộ và nhân dân ở địa bàn hiểu được về chuẩn nghèo đa chiều: Mục đích, ý nghĩa, phương pháp, quy trình, công cụ của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và các chủ trương, chính sách giảm nghèo của Đảng, Nhà nước để người dân biết, khuyến khích người dân tham gia vào hoạt động rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022.

- Hình thức tuyên truyền: Thông qua bản tin phát thanh, truyền hình; hội nghị cán bộ, họp nhân dân; hệ thống phát thanh xã, thôn, làng, TDP; niêm yết tại các điểm công cộng xã, thôn, làng, TDP.

7. Kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, cận nghèo

7.1. Các cơ quan, đơn vị là thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:

- Có trách nhiệm kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 của các xã, thị trấn theo sự phân công của Ban chỉ đạo huyện (*như phụ lục kèm theo Quy chế của BCD*) đảm bảo tiến độ và chất lượng theo yêu cầu; chịu trách nhiệm về kết quả, tiến độ thực hiện rà soát của xã, thị trấn được phân công.

- Báo cáo bằng văn bản kết quả kiểm tra, giám sát về Ban chỉ đạo huyện (*qua Phòng Lao động-TB&XH*) trước ngày **15/11/2022** để tổng hợp.

7.2. Tổ chức giám sát chéo giữa các địa phương trên địa bàn huyện

- Thành phần Đoàn giám sát: Đại diện lãnh đạo UBND cấp xã và công chức Văn hóa xã hội phụ trách lĩnh vực Lao động – TB&XH cấp xã.

- Nội dung giám sát: Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo được thực hiện theo Điều 4 của Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Địa bàn giám sát chéo: (Có phụ lục kèm theo).

- Mốc thời gian giám sát: Từ khi bắt đầu thực hiện rà soát đến khi kết thúc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022.

- Tổ chức thực hiện: Địa phương giám sát chủ động thông báo cho địa phương được giám sát để tổ chức làm việc, biên bản làm việc gửi về UBND huyện 01 bản (Qua Phòng Lao động - TB&XH) trước khi địa phương được giám sát hoàn thành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022.

8. Tổ chức tập huấn

- Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện tổ chức tập huấn, hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cho các thành viên Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc huyện; Ban chỉ đạo xã và các rà soát viên ở thôn, làng, TDP.

- Ban chỉ đạo xã hướng dẫn cho các thành viên Tổ giúp việc xã và Tổ rà soát thôn, làng, TDP.

9. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 và cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn do ngân sách huyện, ngân sách cấp xã bố trí theo quy định về chế độ tài chính hiện hành và nguồn kinh phí thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022 do trung ương hỗ trợ (nếu có).

Các cơ quan, đơn vị thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện sử dụng kinh phí chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị để thực hiện kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện

- Chỉ đạo, đôn đốc các xã, thị trấn tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện đảm bảo chất lượng, đúng quy trình và thời gian quy định;

- Chỉ đạo các thành viên Ban chỉ đạo huyện kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình ở các xã, thị trấn, thẩm định kết quả rà soát của xã, thị trấn được phân công và thực hiện công tác báo cáo theo quy định;

- Kiểm tra và phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp xã, thị trấn trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo;

- Tổng hợp trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 trên địa bàn huyện.

2. Trách nhiệm của phòng Lao động – Thương binh và Xã hội

- Giúp Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện thực hiện các nhiệm vụ được giao;

- Kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình; chủ trì tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các lực lượng tham gia rà soát theo quy định; hướng dẫn các địa phương thực hiện hệ thống các biểu mẫu báo cáo và tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022;

- Kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Trưởng Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện xem xét, xử lý những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị địa phương tuyên truyền cho các ngành, các cấp và người dân biết và hiểu về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 theo quy định của Chính phủ; ý nghĩa, mục đích, yêu cầu của rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tổ chức thực hiện cập nhật kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý hộ nghèo của huyện.

- Lập dự trù kinh phí hỗ trợ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022, thống nhất với Phòng Tài chính – KH huyện trình UBND huyện xem xét giải quyết.

3. Chi cục Thống kê: Phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn xác định chính xác số hộ dân cư trên địa bàn trong triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022; tham gia thành viên Ban Chỉ đạo và tổ tổng hợp; thống kê số liệu báo cáo Ban Chỉ đạo huyện.

4. Phòng Tài chính - KH: Tham mưu UBND huyện hỗ trợ kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 (*ngoài nguồn kinh phí chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững – nếu có*).

5. Phòng Tư pháp và Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện: Tổ chức tuyên truyền mục đích, ý nghĩa và phương pháp, quy trình của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 để nhân dân tích cực phối hợp tham gia.

6. Các thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện

Có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công; kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh theo đúng trách nhiệm, quyền hạn; thường xuyên báo cáo tình hình về kết quả rà soát và những vấn đề phát sinh, những khó khăn, vướng mắc cho phòng Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện xin ý kiến chỉ đạo.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Tham gia phối hợp tuyên truyền về Kế hoạch này; đồng thời tổ chức kiểm tra, giám sát và hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn, các tổ chức chính trị - xã hội giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn.

8. UBND các xã, thị trấn

- Khẩn trương kiện toàn Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình tại cấp mình.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022 theo đúng quy trình, phương pháp và nội dung, tiến độ thời gian quy định.

- Thực hiện trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã được quy định tại khoản 3, Điều 10, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

- Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình và việc cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương mình.

Căn cứ các nội dung kế hoạch, các cơ quan, đơn vị liên quan, thành viên Ban chỉ đạo huyện và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện; kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh về UBND huyện (qua phòng Lao động TB&XH huyện) để tổng hợp, xem xét giải quyết. / *Ku*

Nơi nhận:

- Sở Lao động-TB&XH;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- TT UBND huyện;
- UBMTTQVN Huyện;
- Thành viên BCĐ Huyện;
- Cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, VX *ll*

} (B/cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

**Phân công các xã, thị trấn giám sát chéo công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận
nghèo của địa phương lân cận năm 2022**

(Kèm theo Kế hoạch số: 1161 /KH-UBND ngày 18 /8/2022 của UBND huyện)

TT	Địa phương	Phụ trách
1	Xã Kon Pne	Giám sát chéo
2	Xã Đăk Rong	
3	Xã Sơn Lang	Giám sát chéo
4	Xã Sơ Pai	
5	Xã Krong	Giám sát chéo
6	Xã Đăk Smar	
7	Thị trấn Kbang	Giám sát chéo
8	Xã Lơ Ku	
9	Xã Đông	Giám sát chéo
10	Xã Nghĩa An	
11	Xã Đăk Hlơ	Giám sát chéo
12	Xã Kông Bờ La	
13	Xã Kông Long Khơng	Giám sát chéo
14	Xã Tơ Tung	

Ka